

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư  
To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Dragon Capital Việt Nam/ Dragon Capital VietFund Management
  - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
  - Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF DCVFMVN30/DCVFMVN30 ETF
  - Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
  - Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
  - Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
  - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 26/05/2021
  - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares
- Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	300	0.58%
2	BVH	200	0.46%
3	CTG	1,500	3.16%
4	FPT	1,300	5.03%
5	GAS	200	0.68%
6	HDB	2,300	3.08%
7	HPG	3,700	10.29%
8	KDH	700	1.07%
9	MBB	3,400	5.02%
10	MSN	800	3.75%
11	MWG	600	3.62%
12	NVL	800	4.47%
13	PDR	400	1.25%
14	PLX	300	0.70%
15	PNJ	400	1.68%
16	POW	1,000	0.49%
17	REE	300	0.73%
18	SBT	400	0.33%
19	SSI	800	1.35%
20	STB	3,500	4.24%
21	TCB	4,700	10.01%
22	TCH	400	0.39%
23	TPB	1,300	1.88%
24	VCB	800	3.30%

25	VHM	1,000	4.32%
26	VIC	1,300	6.56%
27	VJC	500	2.34%
28	VNM	2,100	7.84%
29	VPB	3,300	9.10%
30	VRE	1,100	1.42%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 2,402,220,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 2,423,016,185

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 20,796,185

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BID	51,370	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a TT210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
BVH	60,720	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a TT210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
FPT	103,180	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MWG	160,600	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	112,090	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	65,010	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
TCB	56,760	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
TPB	38,610	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VPB	73,480	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
SSI	44,990	SSI	Cổ phiếu Quý chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading

Đại diện Công bố thông tin *Nguyen Minh Dang Khanh*

Authorised Representative to disclose information



Nguyễn Minh Đăng Khánh

Ngày ký: 25/5/2021